

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

+ Chị Cao Thị Tuyết Tr, sinh năm 1994; thường trú: 21/01 khu phố T2, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

+ Anh Nguyễn Trí T, sinh năm 1985; địa chỉ: 7/13 khu phố T1, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/01/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Tuyết Tr và anh Nguyễn Trí T thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 259/2015, quyền số 02/2015 ngày 30/11/2015 do Ủy ban nhân dân phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp).

- Về con chung: Anh Nguyễn Trí T và chị Cao Thị Tuyết Tr thống nhất: giao con chung tên Nguyễn Cao Vinh Q, sinh ngày 11/01/2016 cho chị Cao Thị Tuyết Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Trí T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, chị Cao Thị Tuyết Tr phải tạo điều kiện cho anh Nguyễn Trí T trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Cao Thị Tuyết Tr có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Trí T chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải thanh toán cho chị Tr tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Cao Thị Tuyết Tr và anh Nguyễn Trí T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Cao Thị Tuyết Tr và anh Nguyễn Trí T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Chị Cao Thị Tuyết Tr và anh Nguyễn Trí T chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0028022 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- UBND phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVHNGD (02).

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa